

**Dữ liệu thị trường ngày 02/01/2025**

| Tổng quan                            | VN-Index        | HNX-Index     |
|--------------------------------------|-----------------|---------------|
| <b>Chỉ số</b>                        | <b>1.269,71</b> | <b>227,69</b> |
| Thay đổi (điểm)                      | 2.93            | 0.26          |
| Thay đổi (%)                         | 0.23            | 0.11          |
| KLGD (triệu cp)                      | 428             | 36            |
| GTGD (tỷ đồng)                       | 10.752          | 625           |
| <b>NĐT nước ngoài giao dịch ròng</b> |                 |               |
| HOSE                                 | -98             | (tỷ đồng)     |
| HNX                                  | -8              | (tỷ đồng)     |
| UPCOM                                | -9              | (tỷ đồng)     |

## THANH KHOẢN THẤP, VNINDEX VẪN GIỮ XU HƯỚNG TĂNG TRUNG HẠN

### Chuyển động thị trường và dự báo:

Phiên giao dịch đầu năm 2025, thị trường giao dịch chậm và thanh khoản thấp. Chỉ số VNindex đóng cửa tăng điểm nhẹ sau khi vận động xung quanh mốc tham chiếu trong suốt thời gian giao dịch. Các cổ phiếu trong nhóm vốn hóa lớn như nhóm ngân hàng, bất động sản, thép ... tăng giảm đan xen, góp mặt ở cả hai thái cực tác động tích cực và tiêu cực lên VNindex. Khối ngoại bán ròng nhẹ, trong đó chủ yếu bán FPT và mua ròng MSN, HPG, VRE, VGC, VTP với giá trị nhỏ. Số lượng mã cổ phiếu tăng giá nhiều gấp rưỡi số mã giảm giá, thể hiện ở nhóm vốn hóa nhỏ. Tổng kết năm 2024, chỉ số VNindex tăng 12%, tuy nhiên phần lớn mức tăng này diễn ra trong quý I/2024, thời gian cuối năm thị trường đi ngang với biên độ rộng. VNindex đang giữ xu hướng tăng trung hạn. Chiến lược giao dịch nhà đầu tư có thể nắm giữ các nhóm cổ phiếu được dự báo kết quả kinh doanh ăng trưởng trong quý 4/2024 như nhóm ngân hàng, bất động sản, hàng tiêu dùng trong danh mục đầu tư trung dài hạn. Đối với các giao dịch ngắn hạn có thể quan tâm cơ hội trên nhóm cổ phiếu hóa chất, hàng tiêu dùng và bán lẻ.

### CỔ PHIẾU QUAN TÂM: DGW, DGC, BFC, SZC, SSI, HPG, DPR, KDH, CTG

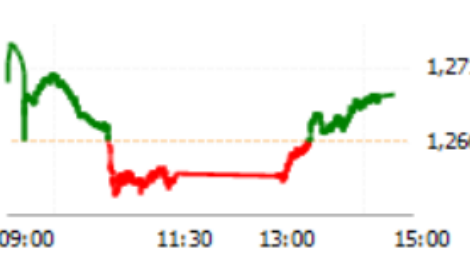
### Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Theo S&P Global, Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Việt Nam tháng 12 đạt mức 49,8 điểm, so với tháng 11 50,8 điểm, đánh dấu lần đầu tiên trong ba tháng qua chỉ số này dưới mức 50 điểm. Chỉ số PMI dưới 50 điểm cho thấy các điều kiện kinh doanh tổng thể đã suy giảm nhẹ vào thời điểm cuối năm, so với tháng 11 trước đó. Trong tháng cuối năm, sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng chậm lại, trong khi các công ty giảm việc làm và hàng tồn kho. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới lại giảm tháng thứ hai liên tiếp và tốc độ giảm là mạnh, điều này có thể đến từ yếu tố mùa vụ nhiều hơn. ([S&P Global](#))

- Theo Petrovietnam, dự án Lô B đã có những bước tiến quan trọng trong năm 2024, bao gồm triển khai các gói thầu EPCI#1 và EPCI#2 giai đoạn trao thầu hạn chế (LLOA) và sau đó trao thầu đầy đủ (Full LOA). Cùng đó là việc thực hiện đấu thầu gói thầu FSO và các gói thầu phụ trợ khác. Tính đến 13/12, gói EPCI#1 đạt 12,82%, gói EPCI#2 đạt 24,39%. Hướng tới dòng khí đầu tiên vào tháng 8 năm 2027. ([tuoitre.vn](#))

**Danh sách chi tiết khuyến nghị vui lòng xem trang 2.**

### VN-Index



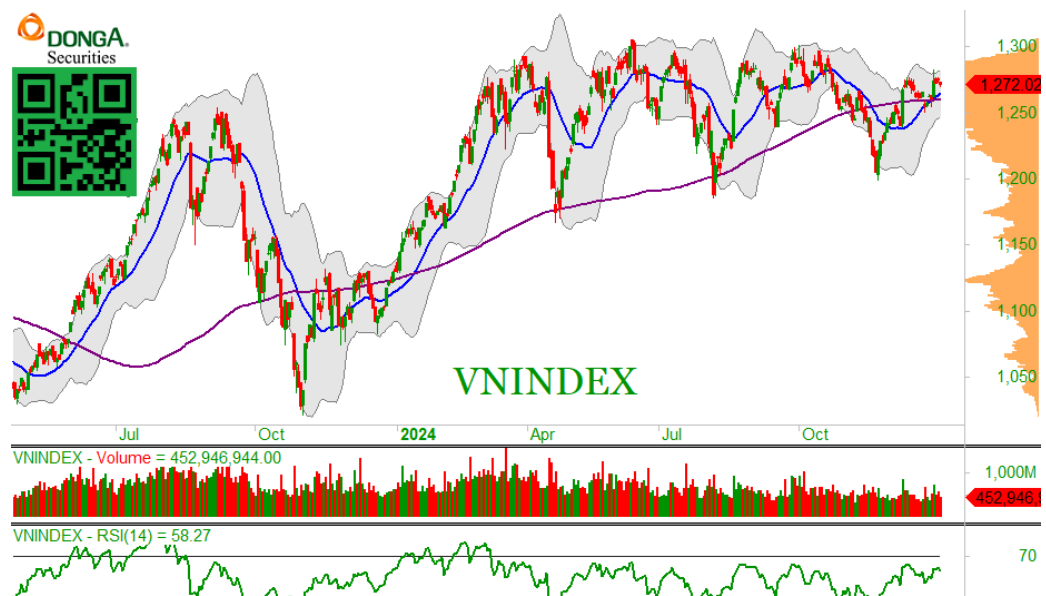
### Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

**Ảnh hưởng tích cực:**  
**BID, VCB, HPG, CTG, HVN,...**

**Ảnh hưởng tiêu cực:**  
**TCB, HBD, EIB, KDH, ACB ...**

### PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3  
 TP Hồ Chí Minh  
 Tel: 84 28 38336333



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 12.2024

| Mã         | Thông tin   | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Tỷ suất sinh lời kỳ vọng |
|------------|---|------------------|-----------------------------------|--------------|------------|--------------------------|
| <b>VPB</b> | - Lợi nhuận trước thuế quý 3 đạt mức 5.187 tỷ đồng, tăng 66% so với cùng kỳ, lũy kế 9 tháng đầu năm tăng 67% so với cùng kỳ. FECredit đạt mức lợi nhuận khoảng 270 tỷ đồng, so với cùng kỳ hoà vốn. Tổng mức bán lẻ tháng 11 cả nước đạt mức tăng 8,8% so với cùng kỳ, mức tăng trưởng cải thiện so với các tháng trước đó. Kỳ vọng hoạt động tiêu dùng cuối năm tiếp tục cải thiện kéo theo nhu cầu tín dụng. Tiếp tục giữ VPB trong danh mục tháng 12.  | 06/12/2024       | 19.350                            | 21.200       | 18.800     | <b>9,6%</b>              |
| <b>KDH</b> | - KDH đã có một đợt chia cổ tức bằng cổ phiếu vào ngày 17/10 với tỷ lệ 10%. Lợi nhuận trong quý 3 đạt mức 70 tỷ đồng, mức thấp này chủ yếu do KDH bàn giao một số dự án thấp tầng còn sót lại. Dự án Privia sẽ được ghi nhận ở quý 4 đóng góp chính cho doanh thu. Dự án Foresta phân khúc thấp tầng dự kiến mở bán sang đầu năm 2025. Tiếp tục giữ KDH trong danh mục tháng 12.  | 06/12/2024       | 33.800                            | 37.000       | 32.700     | <b>9,5%</b>              |
| <b>HPG</b> | - Lợi nhuận ròng đạt 3320 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ và giảm 9% so với quý 2. Sản lượng thép xây dựng tháng 10 đạt 453,4 nghìn tấn, tăng 33% so với cùng kỳ, và chỉ đứng sau tháng 4 là tháng có sản lượng lớn nhất kể từ đầu năm, phù hợp với dự báo trước đó. Ước tính sản lượng tháng 11 sẽ giảm mạnh so với tháng 10 và tăng trưởng âm so với cùng kỳ, do tồn kho ở các đại lý cao và nhu cầu của thị trường còn khá yếu. Quốc hội đã thông qua chủ trương đầu tư đường sắt cao tốc Bắc Nam, động lực dài hạn của HPG. Trong ngắn hạn, ngành thép và tồn mạ vẫn đối nhiều hơn lệnh áp thuế chống bán phá giá sơ bộ. Tiếp tục giữ HPG cho tháng 12.        | 06/12/2024       | 27.600                            | 30.000       | 26.900     | <b>8,7%</b>              |
| <b>HAH</b> | - Theo Alphaliner, quý 3 chứng kiến số đơn đóng tàu containers đạt mức kỷ lục với 130 đơn hàng với tổng tải trọng đăng ký là 1,8 triệu TEU. Trong quý 4, HAH sẽ có 3 tàu hết hạn và tái ký với mức giá cao hơn. Giá cho thuê tàu định hạn vào đầu tháng 12 là 31.300 USD/ngày với tàu 2700 Teus và 20.500 USD/ngày với tàu 1700 teus. Tháng 11 2024, HAH đã nhận tàu HAIAN GAMA 3500 Teus với giá cho thuê 30.000 USD/ngày. Giá cp đã tăng mạnh trong tháng 11, tiếp tục khuyến nghị ở tháng 12. Chúng tôi nhận thấy nhu cầu tàu nhỏ đang là xu hướng hiện nay, đặc biệt các tàu dưới 4000 Teus đi chuyên qua kênh đào Suez Ai Cập chiếm đa số.                     | 06/12/2024       | 49.800                            | 54.000       | 47.800     | <b>8,4%</b>              |
| <b>VHC</b> | - Giá cá tra nguyên liệu và giá cá tra xuất khẩu tiếp tục có sự hồi phục trong tháng 11, dù còn chậm. Trong khi đó, chúng tôi kỳ vọng các yếu tố bất lợi của quý 3 bước sang quý 4 sẽ không còn, cụ thể giá cước vận chuyển đường biển hạ nhiệt trong quý 4 và tỷ giá thuận lợi hơn. Doanh thu tháng 10 tăng 59% so với cùng kỳ và 30% so với tháng 9, trong đó doanh thu cá tra tăng 70% so với cùng kỳ và 32% so với tháng 9. Giá cá tra hiện đang rẻ hơn giá cá rô phi của Trung Quốc, cùng với đó kỳ vọng Mỹ áp thuế đối với hàng Trung Quốc vào năm sau sẽ giúp gia tăng sức cạnh tranh cho cá tra VN. Tiếp tục giữ khuyến nghị VHC từ tháng 11 sang tháng 12. | 06/12/2024       | 72.700                            | 80.000       | 70.500     | <b>10,0%</b>             |
| <b>STB</b> | - STB tăng trưởng tín dụng 1,8% so với quý trước và tăng 8,9% so với đầu năm, tăng vừa phải so với các ngân hàng tư nhân. Huy động tăng trưởng tốt, tăng 3,5% so với quý trước và tăng 11% so với đầu năm. NIM giảm nhẹ từ mức 3,7 quý trước xuống còn 3,65%. Nợ xấu tăng lên 2,47% so với 2,43% của quý 2. STB còn 1,5 nghìn tỷ trái phiếu VAMC chưa xử lý trích lập, tiến đến 2025 hoàn thành việc tái cấu trúc ngân hàng. Giá cp đã hồi phục mạnh gần đây, tiếp tục giữ khuyến nghị STB từ tháng 11 sang tháng 12. Đâu giá 32,5% cổ phần STB là chất xúc tác lớn trong năm 2025.   | 06/12/2024       | 33.800                            | 37.000       | 32.800     | <b>9,5%</b>              |

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

| Mã  | Ngày khuyến nghị | Giá Mua (đồng) | Ngày bán   | Giá bán (đồng) | Tỷ suất sinh lời |
|-----|------------------|----------------|------------|----------------|------------------|
| BVH | 31/08/2020       | 49.900         | 11/09/2020 | 47.650         | -4,5%            |
| VHC | 07/08/2020       | 36.200         | 23/09/2020 | 43.000         | 18,8%            |
| MWG | 07/08/2020       | 78.000         | 23/09/2020 | 101.900        | 30,6%            |
| VNM | 07/08/2020       | 115.000        | 23/09/2020 | 129.200        | 12,3%            |
| VRE | 07/08/2020       | 26.000         | 23/09/2020 | 29.100         | 11,9%            |
| FPT | 07/08/2020       | 46.500         | 23/09/2020 | 51.100         | 9,9%             |
| PAC | 27/04/2020       | 20.300         | 09/10/2020 | 26.200         | 29,1%            |
| HPG | 07/08/2020       | 24.000         | 16/10/2020 | 29.100         | 21,3%            |
| DHC | 07/08/2020       | 45.000         | 12/11/2020 | 51.500         | 14,4%            |
| KBC | 10/08/2020       | 13.500         | 19/11/2020 | 14.950         | 10,7%            |
| GAS | 23/09/2020       | 72.700         | 24/11/2020 | 82.500         | 13,5%            |
| HPG | 09/11/2020       | 31.500         | 24/11/2020 | 37.500         | 19,0%            |
| MWG | 23/09/2020       | 101.900        | 24/02/2021 | 133.800        | 31,0%            |
| VHM | 07/08/2020       | 79.500         | 24/02/2021 | 105.800        | 33,1%            |
| REE | 23/09/2020       | 40.050         | 01/03/2021 | 56.900         | 42,1%            |
| IMP | 16/11/2020       | 50.600         | 14/04/2021 | 72.000         | 42,3%            |
| VNM | 23/09/2020       | 106.000        | 19/04/2021 | 96.100         | -9,3%            |
| NT2 | 11/09/2020       | 23.750         | 19/04/2021 | 20.950         | -11,8%           |
| HPG | 20/01/2020       | 41.700         | 20/04/2021 | 57.200         | 37,2%            |
| PC1 | 16/12/2020       | 22.400         | 17/05/2021 | 25.050         | 11,8%            |
| FPT | 20/01/2021       | 63.300         | 19/05/2021 | 90.800         | 43,4%            |
| PTB | 24/02/2021       | 75.400         | 24/05/2021 | 89.500         | 18,7%            |
| NTP | 24/12/2020       | 36.300         | 31/05/2021 | 45.200         | 24,5%            |
| MWG | 24/02/2021       | 133.800        | 01/07/2021 | 151.100        | 12,9%            |
| VRE | 23/09/2020       | 29.100         | 20/07/2021 | 26.700         | -9,0%            |
| CSV | 20/01/2021       | 28.300         | 16/08/2021 | 35.000         | 23,7%            |
| DRC | 01/03/2021       | 28.600         | 18/08/2021 | 34.700         | 21,3%            |
| PLX | 24/02/2021       | 57.300         | 04/10/2021 | 53.800         | -6,1%            |
| GAS | 28/05/2021       | 79.000         | 07/10/2021 | 111.000        | 40,5%            |
| STK | 14/04/2021       | 33.400         | 11/10/2021 | 53.000         | 58,7%            |
| NLG | 05/10/2021       | 42.250         | 04/11/2021 | 60.100         | 42,2%            |
| HAH | 02/08/2021       | 44.150         | 17/01/2022 | 59.900         | 35,7%            |
| SGP | 01/09/2021       | 40.400         | 17/01/2022 | 28.800         | -28,7%           |
| DHC | 17/05/2021       | 80.500         | 16/02/2022 | 78.100         | -3,0%            |
| DGC | 20/04/2021       | 60.800         | 19/04/2022 | 254.800        | 319,1%           |
| PLC | 11/08/2021       | 32.300         | 07/06/2022 | 29.900         | -7,4%            |
| HPG | 11/10/2021       | 57.200         | 07/06/2022 | 33.200         | -41,9%           |
| PTB | 09/06/2021       | 59.000         | 29/08/2022 | 66.000         | 11,9%            |
| CTG | 18/0/2022        | 34.550         | 14/09/2022 | 27.000         | -21,8%           |
| PC1 | 30/11/2021       | 33.000         | 06/12/2022 | 18.850         | -42,9%           |
| KBC | 10/02/2022       | 42.600         | 06/12/2022 | 22.100         | -51,9%           |
| TNG | 08/03/2022       | 30.100         | 07/12/2022 | 14.400         | -52,2%           |
| DCM | 03/06/2022       | 38.400         | 12/01/2023 | 26.000         | -32,3%           |
| VSH | 18/10/2022       | 36.000         | 30/01/2023 | 35.400         | -1,7%            |
| REE | 28/06/2022       | 86.300         | 10/04/2023 | 70.000         | -18,9%           |
| GMD | 17/05/2021       | 35.600         | 31/07/2023 | 58.700         | 64,9%            |
| FPT | 17/11/2021       | 69.000         | 02/08/2023 | 83.500         | 21,0%            |
| VCS | 05/07/2023       | 59.850         | 07/12/2023 | 56.500         | -5,6%            |
| PHR | 09/02/2023       | 42.000         | 26/01/2024 | 48.700         | 20,6%            |
| VPG | 27/07/2023       | 21.300         | 21/02/2024 | 17.600         | -17,4%           |
| PLX | 20/09/2023       | 40.400         | 21/02/2024 | 35.900         | -9,4%            |
| NLG | 13/12/2022       | 29.800         | 29/02/2024 | 39.900         | 33,9%            |
| HPG | 14/02/2023       | 20.600         | 29/02/2024 | 30.850         | 49,7%            |
| PVT | 15/02/2023       | 19.700         | 29/02/2024 | 27.100         | 39,0%            |
| PC1 | 07/03/2023       | 27.750         | 29/02/2024 | 28.400         | 17,4%            |
| PVD | 25/04/2023       | 20.500         | 29/02/2024 | 31.800         | 55,1%            |
| MWG | 06/06/2023       | 41.800         | 29/02/2024 | 46.600         | 12,6%            |
| KBC | 08/09/2023       | 35.400         | 29/02/2024 | 31.200         | -11,9%           |
| STB | 10/10/2023       | 31.250         | 29/02/2024 | 31.950         | 5,8%             |
| TV2 | 16/10/2023       | 40.800         | 29/02/2024 | 40.900         | 2,8%             |
| CTD | 07/12/2023       | 65.700         | 29/02/2024 | 69.000         | 5,0%             |
| MBB | 04/03/2024       | 24.2           | 29/03/2024 | 25.400         | 5,0%             |
| DRC | 04/03/2024       | 32.55          | 29/03/2024 | 33.500         | 2,9%             |
| HPG | 04/03/2024       | 30.8           | 29/03/2024 | 30.25          | -1,8%            |
| SZC | 05/03/2024       | 43.7           | 29/03/2024 | 44.000         | 0,7%             |

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức. Từ quý 2 2024, chúng tôi chuyển qua khuyến nghị theo tháng

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

### Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM

Điện thoại: (8428) 3833 6333

Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3821 8666

Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175

Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

*Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.*

*Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.*

*Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.*

*Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.*